

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý
dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 288/TTr-SXD ngày 30/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện; kiểm tra và báo cáo định kỳ hàng quý, năm kết quả thực hiện Quyết định này với UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2015, thay thế Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 29/3/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Website của tỉnh;
- Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-CN. (T.120)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý
dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 22 /10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định chi tiết về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng cho Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THẨM QUYỀN THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT THIẾT KẾ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG, DỰ TOÁN XÂY DỰNG

Điều 2. Thẩm quyền quyết định, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

1. Phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư:

Phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ các công trình xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo) sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh (vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh theo cơ cấu; vốn chương trình mục tiêu quốc gia; vốn chi sự nghiệp thường xuyên; vốn bảo trì đường bộ...) được đầu tư trên địa bàn do mình quản lý.

2. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật - đầu tư xây dựng; thẩm định thiết kế cơ sở:

a) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

- Đối với các dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) theo quy định tại Điều 76 Nghị định 59/2015/NĐ-CP chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 của các dự án quy mô từ nhóm B trở xuống được đầu tư trên địa bàn tỉnh trình phê duyệt dự án, trừ các dự án đã phân cấp tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này, cụ thể:

+ Sở Xây dựng thẩm định đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị).

+ Sở Giao thông vận tải thẩm định đối với công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định theo quy định ở trên).

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Sở Công Thương thẩm định đối với công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

- UBND cấp huyện giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

b) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

- Đối với các dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 của dự án quy mô từ nhóm B trở xuống được đầu tư trên địa bàn tỉnh trình phê duyệt dự án, trừ các dự án đã phân cấp tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

- Đối với các dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp có tổng mức đầu tư trên 05 (năm) tỷ đồng do UBND tỉnh quyết định đầu tư: Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này chủ trì tổ chức thẩm định đối với các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 được đầu tư trên địa bàn tỉnh trình phê duyệt dự án.

- UBND cấp huyện giao cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trừ phần thiết kế công nghệ) đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

c) Dự án PPP:

- Giao cho Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ); góp ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế công nghệ (nếu có) và tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, trình phê duyệt dự án.

d) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở với các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II trở xuống được xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có, có giá trị dưới 01 (một) tỷ đồng: Chủ đầu tư tự tổ chức lập, thẩm định và chỉ được phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sau khi có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thực hiện. Đối với các dự án có giá trị từ 01 (một) tỷ đồng trở lên thực hiện theo quy định về quản lý vốn đầu tư.

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng

1. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư trên địa bàn tỉnh;

b) Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế hai bước;

c) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) sau khi có kết quả thẩm định của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình từ cấp III trở lên được đầu tư trên địa bàn tỉnh;

b) Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trong trường hợp thiết kế ba bước;

c) Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng

công trình (trường hợp thiết kế hai bước) sau khi có kết quả thẩm định của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

3. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 2 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình công cộng từ cấp III trở lên, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng được xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

Chương III

QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 4. Công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng

1. Lập định mức dự toán xây dựng: Giao Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành tổ chức lập, xây dựng định mức cho các công việc đặc thù chuyên ngành của địa phương, trình UBND tỉnh ban hành sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Công bố giá vật tư, vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp: Giao cho Sở Xây dựng xác định và công bố giá vật tư, vật liệu xây dựng; và giá vật liệu xây dựng đến hiện trường xây lắp hàng tháng tại các khu vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, để các tổ chức, cá nhân tham khảo trong việc xác định giá xây dựng công trình.

3. Công bố chỉ số giá xây dựng: Giao cho Sở Xây dựng căn cứ vào phương pháp xác định chỉ số giá xây dựng do Bộ Xây dựng hướng dẫn, xác định các loại chỉ số giá theo quy định; định kỳ công bố hàng tháng, quý, và năm để các tổ chức, cá nhân tham khảo trong việc xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng, giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng, giá hợp đồng xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 5. Công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư

1. Giao cho Sở Tài chính thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án nhóm A, B, C (thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các hạng mục công trình đã hoàn thành, độc lập vận hành sử dụng, không ảnh hưởng đến toàn bộ dự án và do chủ đầu tư đề nghị nếu xét thấy cần thiết) thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện) trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình xây dựng chỉ có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư

xây dựng (bao gồm cả công trình sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh) trừ các công trình đã phân cấp tại Khoản 3 Điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã phân cấp quyết định đầu tư theo Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

4. Cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm tra, phê duyệt quyết toán đối với các dự án sử dụng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các công trình xây dựng hiện có, có giá trị dưới 01 (một) tỷ đồng.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Đối với các dự án đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đã phê duyệt nhưng chưa được bố trí vốn hoặc không có trong kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì phải thực hiện lại các thủ tục lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp theo quy định, thì các Sở, ngành, UBND cấp huyện, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị